

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Huy động tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, sáng tạo của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

b) Xây dựng không khí thi đua, tạo động lực, động viên tập thể, cá nhân phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm của tỉnh, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có đóng góp, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn. Qua đó, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trên toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể trong thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính.

b) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, thường xuyên, phát huy được tinh thần tự giác, đoàn kết, sáng tạo của tập thể, cá nhân tham gia.

c) Nội dung và tiêu chí thi đua phải cụ thể, thực chất và thật sự là động lực thúc đẩy, nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh.

d) Kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn.

e) Thành tích đạt đến đâu khen thưởng đến đó. Chưa khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét hình thức kỷ luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN TỔ CHỨC THI ĐUA

1. Đối tượng

a) Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm a, b Khoản này và cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung

a) Thi đua nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Thi đua thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra trên các lĩnh vực (gồm cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, công chức; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số) trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm của tỉnh.

c) Thi đua thực hiện tốt việc cung ứng dịch vụ công.

d) Thi đua trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính, giáo dục, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Thi đua đề xuất các giải pháp, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính.

g) Thi đua triển khai nhiệm vụ, nội dung trong các Chỉ số thành phần để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh hàng năm và giai đoạn.

3. Tổ chức phong trào thi đua

a) Khen thưởng hàng năm:

- Phạm vi cấp tỉnh: Căn cứ kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tham mưu, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; khen thưởng đối với tập thể đơn vị đạt thành tích cao về Chỉ số cải cách hành chính trong đơn vị; khen thưởng cá nhân có sáng kiến nổi bật về cải cách hành chính.

- Phạm vi cấp cơ sở: Thủ trưởng sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền.

b) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua: Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tham mưu giúp UBND tỉnh sơ kết, tổng kết phong trào thi đua vào năm 2025 và năm 2030, lựa chọn những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

III. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hàng năm:

a) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Đối với tập thể: Tặng 10 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

+ 03 Bằng khen tặng cho các đơn vị tham mưu¹ đặc lực, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

+ 03 Bằng khen tặng cho khối sở, ban, ngành² đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành.

+ 01 Bằng khen tặng cho nhóm đơn vị sự nghiệp công lập³ tỉnh đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ 01 Bằng khen tặng cho nhóm cơ quan Trung ương⁴ đặt tại tỉnh đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh.

¹ Gồm 07 cơ quan chuyên môn: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.

² Gồm 19 đơn vị tham gia đánh giá xếp loại xếp hạng hàng năm theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

³ Gồm 04 đơn vị tham gia đánh giá xếp loại xếp hạng hàng năm theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

+ 02 Bằng khen tặng cho nhóm huyện, thị xã, thành phố⁵ đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối với cá nhân: Tặng 10 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân có thành tích tham mưu đặc lực, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, có sáng kiến nổi bật về cải cách hành chính.

2. Khen thưởng sơ kết giai đoạn 2021 - 2025:

a) Tặng 04 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

- 01 Cờ tặng cho khối sở, ban, ngành tỉnh.

- 01 Cờ tặng cho khối đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh.

- 01 Cờ tặng cho khối cơ quan Trung ương đặt tại địa phương.

- 01 Cờ tặng cho cụm các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Đối với tập thể: Tặng 20 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

+ 07 Bằng khen tặng cho các đơn vị tham mưu đặc lực, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

+ 05 Bằng khen tặng cho khối sở, ban, ngành đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành.

+ 02 Bằng khen tặng cho nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ 02 Bằng khen tặng cho nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh.

+ 04 Bằng khen tặng cho nhóm huyện, thị xã, thành phố đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối với cá nhân: Tặng 20 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân có thành tích tham mưu đặc lực, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, có sáng kiến nổi bật về cải cách hành chính.

⁴ Gồm 06 đơn vị tham gia đánh giá xếp loại xếp hạng hàng năm theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

⁵ Gồm 11 UBND cấp huyện tham gia đánh giá xếp loại xếp hạng hàng năm theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

3. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021 - 2030:

a) Tặng 04 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

- 01 Cờ tặng cho khối sở, ban, ngành tỉnh.
- 01 Cờ tặng cho khối đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh.
- 01 Cờ tặng cho khối cơ quan Trung ương đặt tại địa phương.
- 01 Cờ tặng cho cụm các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Đối với tập thể: Tặng 20 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
 - + 07 Bằng khen tặng cho các đơn vị tham mưu đặc lực, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.
 - + 05 Bằng khen tặng cho khối sở, ban, ngành đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành.
 - + 02 Bằng khen tặng cho nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
 - + 02 Bằng khen tặng cho nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh.
 - + 04 Bằng khen tặng cho nhóm huyện, thị xã, thành phố đạt kết quả cao về Chỉ số cải cách hành chính của các huyện, thị xã, thành phố.
- Đối với cá nhân: Tặng 20 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân có thành tích tham mưu đặc lực, đóng góp cho sự cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, có sáng kiến nổi bật về cải cách hành chính.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng

a) Cờ thi đua của UBND tỉnh (áp dụng đối với tập thể tham gia đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị hàng năm)

- Các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, đạt tiến độ 100% nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn của tỉnh và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Người đứng đầu đơn vị tham gia chỉ đạo, điều hành trực tiếp công tác cải cách hành chính của đơn vị.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn.

- Tổ chức triển khai tốt các nội dung theo bộ tiêu chí Chỉ số cải cách hành chính do UBND tỉnh ban hành, đạt mức xếp loại trung bình chung qua các năm trong giai đoạn từ “Nhóm 2⁶” trở lên, trong đó, từ năm 2021 đến năm 2030, không có năm nào xếp loại “Nhóm 5⁷”.

- Thực hiện tốt việc cung ứng dịch vụ công, đảm bảo tỷ lệ hài lòng cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công trên các lĩnh vực phụ trách trung bình qua các năm tính đến năm 2025 đạt từ 90% trở lên và tính đến năm 2030 đạt từ 95% trở lên.

- Có mô hình mới, sáng kiến trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính để các cơ quan, đơn vị khác học tập.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (áp dụng đối với tập thể, cá nhân được giao tham mưu theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và tập thể, cá nhân tham gia đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị hàng năm)

(1) Đối với tập thể được giao tham mưu theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh:

- Người đứng đầu đơn vị tham gia chỉ đạo, điều hành trực tiếp việc tổ chức thực hiện Chỉ số thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Tham mưu thực hiện tốt các nội dung theo bộ tiêu chí Chỉ số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành.

- Kết quả Chỉ số thành phần do đơn vị tham mưu năm sau cao hơn năm trước.

(2) Đối với tập thể tham gia đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị hàng năm:

- Các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, đạt tiến độ 100% nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn của tỉnh và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Người đứng đầu đơn vị tham gia chỉ đạo, điều hành trực tiếp công tác cải cách hành chính của đơn vị.

⁶ Tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80% đến 90%.

⁷ Tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 50%.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh hàng năm hoặc trong giai đoạn.

- Tổ chức triển khai tốt các nội dung theo bộ tiêu chí Chỉ số cải cách hành chính do UBND tỉnh ban hành, đạt mức xếp loại trung bình chung qua các năm trong giai đoạn từ “Nhóm 3⁸” trở lên, trong đó, từ năm 2021 đến năm 2030, không có năm nào xếp loại “Nhóm 5”.

- Thực hiện tốt việc cung ứng dịch vụ công, đảm bảo tỷ lệ hài lòng cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công trên các lĩnh vực phụ trách trung bình qua các năm tính đến năm 2025 đạt từ 90% trở lên và tính đến năm 2030 đạt từ 95% trở lên.

- Có mô hình mới, sáng kiến trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính để các cơ quan, đơn vị khác học tập.

Trường hợp trong năm và trong giai đoạn, sở chuyên ngành thực hiện đạt tiêu chuẩn (1) và (2) điểm b Khoản này thì Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh chỉ xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho đơn vị với vai trò thực hiện tốt tiêu chuẩn (1).

(3) Đối với cá nhân tham mưu theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh:

- Có thành tích xuất sắc tham mưu theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Kết quả tỷ lệ Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách tham mưu của năm đánh giá, khen thưởng phải cao hơn năm trước liền kề hoặc duy trì được tỷ lệ tối đa theo quy định.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghĩa vụ công dân.

(4) Đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động trong các đơn vị tham gia đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị hàng năm và cá nhân là người dân không tham gia làm việc tại các cơ quan, đơn vị:

- Có thành tích xuất sắc gắn với thành tích của tập thể trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính hoặc có ý tưởng, việc làm mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính của tỉnh. Đối với cá nhân, tổ chức không thuộc những đơn vị tham gia đánh giá Chỉ số cải cách hành chính thì phải có sáng kiến về cải cách hành chính nổi bật và sáng kiến đó phải được Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành cấp tỉnh công nhận.

⁸ Tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 65% đến dưới 80%.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghĩa vụ công dân.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị khen thưởng kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (Có xác nhận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp trình khen).

- Biên bản họp xét khen thưởng của Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp trình khen.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ bản chính, gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính qua Sở Nội vụ trong vòng 60 ngày, kể từ ngày Chỉ số cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công bố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc nội dung quy định này và triển khai, quán triệt sâu rộng mục đích, yêu cầu, nội dung phong trào thi đua đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời, căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định, cụ thể hoá tiêu chuẩn tặng Giấy khen của cấp mình theo thẩm quyền và hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện; phát động phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch đăng ký giao ước thi đua; tổ chức thực hiện phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính ở địa phương, đơn vị. Hàng năm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện phong trào thi đua lồng ghép vào báo cáo định kỳ cải cách hành chính.

2. Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền nội dung kế hoạch này đến nhân dân trong tỉnh.

3. Sở Nội vụ, Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính:

a) Xây dựng nội dung các tiêu chí đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, tham mưu UBND tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm của

người đứng đầu và hiệu quả cải cách hành chính tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

d) Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính có trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC;
- Các sở, ban ngành;
- Cơ quan TW đóng tại địa phương;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND cấp huyện;
- Đài PTTH, Báo ST;
- Lưu: QT, VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu